TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/ HSST
Ngày: 18/02/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH- TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng

Hội thẩm nhân dân:

1. Lê Hải Dương,
2. Ông Nguyễn Duy Cần.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Động- Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2020. Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04 /2020/TLST - HS, ngày 20 /01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST - HS, ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Công S**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 05 năm 1987, tại Thạch H, Thạch Hà, tỉnh H; Nơi đăng ký HKTT và chổ ở hiện nay: Thôn Liên T, xã Thạch H, thành phố H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn : 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Công Đ, sinh năm 1949 và con bà Trần Thị K, sinh năm 1954; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2019 đến ngày 25/02/2020 tại thôn Liên T, xã Thạch H, thành phố H, tỉnh H.Có mặt phiên toà.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm: 1989, trú tại: Thôn Văn X, xã Lâm T Thủy (nguyên là xã Đức T), huyện Đức T, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

Những người làm chứng:

Anh Võ Hùng C, sinh năm: 1993, trú tại: Thôn Văn X, xã Lâm T T (nguyên là xã Đức T), huyện Đ, tỉnh H. Vắng mặt.

Anh Đinh Xuân D, sinh năm: 1993, trú tại: Thôn Hòa B, xã Lâm T T

(nguyên là xã Đức T), huyện Đức T, tỉnh H. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Trường T, sinh năm: 1988, trú tại: Thôn Đại L, xã Thanh Bình T, (nguyên là xã Đức T) huyện Đức T, tỉnh H).Vắng mặt.

Anh Võ Xuân B, sinh năm: 1990, trú tại: Thôn Văn X, xã Đức T, huyện Đức T, tỉnh H. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1993, trú tại: Thôn Trung T, xã Quang V, huyện Đ, tỉnh H. Có mặt.

Anh Phan Xuân S, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn Kim T, xã Sơn T, huyện Hương S, tỉnh Hà T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/12/2019, anh Nguyễn Đình Q cùng với Nguyễn Trường Tg, Võ Xuân B, Võ C, Võ Tuấn L và Lê Thị Thanh T đều trú tại huyện Đức T, Hà T đến khách sạn Hoàng Quân thuộc tổ dân phố 05, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh hát Karaoke. Tại đây Trương Công S là nhân viên phục vụ hướng dẫn hát tại phòng 203. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L, T và T đi về trước, còn lại Q và một số người khác ở lại hát. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 05/12/2019, Q và một số người khác nghỉ hát ra thanh toán tiền cho Trương Công S rồi đi về. Sau đó, Trương Công S vào phòng 203 dọn dẹp thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng ở trên ghế. S biết chiếc điện thoại này là của nhóm Nguyễn Đình Q bỏ quên nhưng không báo cho người khác biết mà tắt nguồn bỏ vào túi quần nhằm tránh sự phát hiện của người khác rồi đi về phòng ở 204 của mình trong khuôn viên khách sạn Hoàng Quân cất giữ trong túi xách để trên nóc tủ quần áo.

Khoảng 10 giờ ngày 05/12/2019, Nguyễn Đình Q ngủ dậy không thấy điện thoại của mình ở đâu và những người bạn của Q cũng không cầm giữ điện thoại của Q nên Q nhờ Nguyễn Trường T hỏi nhân viên phục vụ phòng hát Karaoke khách sạn Hoàng Quân. Sau đó, Thông gọi điện thoại cho Trương Công S hỏi: Có nhặt được điện thoại của đứa em anh không thì cho xin lại. Sơn trả lời: Không nhặt được. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T đến khách sạn Hoàng Quân gặp S nói: Nếu nhặt được điện thoại của em anh thì cho xin lại. S vẫn trả lời: Không nhặt được. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình Q và Võ Hùng C đến khách sạn Hoàng Quân và cùng T gặp S thì Q nói với S: Anh có được chiếc điện thoại Iphone XS Max, màu vàng cho em xin lại. S trả lời: Không nhặt được. Q nói tiếp: Nếu anh nhặt được thì cho em chuộc. S vẫn trả lời: Không nhặt được. sau đó T, Q, C đi về.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/12/2019, Trương Công S sau khi chiếm giữ được chiếc điện thoại của anh Q đã đưa đến siêu thị điện thoại TECH5, địa chỉ: Số 16, đường Nguyễn Ái Quốc, tổ dân phố 10, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh gặp nhân viên là chị Nguyễn Thị Thanh H nhờ "bẻ khóa tài khoản Icloud chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max" để sử dụng. Chị H cầm điện thoại và đưa cho nhân viên kỹ thuật là anh Phan Xuân S kiểm tra và báo giá cho Trương Công S biết "bẻ khóa tài khoản Icoud" với số tiền 7.000.000 đồng. S đồng ý. Chị H viết giấy nhận máy và hẹn Sơn 02 ngày sau đến lấy, S lấy giấy hẹn rồi đi về khách sạn Hoàng Quân. Do trước đó, Nguyễn Đình Q đăng nhập tài khoản Icloud chiếc điện thoại Iphone XS Max vào chiếc điện thoại Iphone 6 của Q sử dụng có tính năng tìm Iphone nên khi nhân viên kỹ thuật thực hiện việc "bẻ khóa tài khoản Icoud chiếc điện thoại Iphone XS Max" thì Q nhận được tin nhắn báo vị trí chiếc điện thoại di động trên của mình đang ở siêu thị điện thoại TECH5 có địa chỉ nêu trên rồi đến trình báo Công an thị xã Hồng Lĩnh. Sau đó, Công an thị xã Hồng Lĩnh đến thu giữ chiếc điện thoại di động nêu trên và yêu cầu Trương Công S về trụ sở để làm rõ.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng; cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý như sau:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số IMei: 357295092055289, đã qua sử dụng. Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đình Q.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đình Q không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đình Q đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật

Bản cáo trạng số 04/CT- VKS- TXHL, ngày 20 tháng 01 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh truy tố bị cáo Trương Công S về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 176; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trương Công S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, việc làm không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền.

Về án phí: Đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Trương Công S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Công Sơn đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 05/12/2019, Trương Công S là nhân viên phục vụ dọn dẹp phòng hát Karaoke 203, khách sạn Hoàng Quân thuộc tổ dân phố 05, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, trị giá 14.000.000 đồng của anh Nguyễn Đình Q để quên. Anh Nguyễn Đình Q đã nhiều lần xin lại chiếc điện nói trên nhưng Trương Công S đều nói không nhặt được nhằm chiếm giữ trái phép chiếc điện thoại đó. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, áp dụng cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, Trương Công S đã thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy HĐXX xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, việc làm không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đình Q không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về đề nghị của Đại diện viện kiểm sát: HĐXX xét thấy lời đề nghị giải quyết toàn bộ vụ án như trên là hoàn toàn chính xác, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp thuận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Trương Công S phạm tội " Chiếm giữ trái phép tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 176, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Trương Công S 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Công S cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợpvới cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Nếu trong thời gian thử thách bị cáo S thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Trương Công S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :
-Viện kiểm sát ;
-Công an ;
-Chi cục THA ;
-Bị cáo ;
-UBND xã Thạch Hạ ;
-Người bị hại ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán

Bùi Quang Năng